T001 A HÀM I 45-Kinh Thế Kỷ-Châu Diêm Phù Đề

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

543 KINH THẾ KỶ - CHÂU DIÊM PHÙ ĐỀ – TRƯỜNG A HÀM I

30. KINH THEÁ KYÙ1 Phaåm 1: CHAÂU DIEÂM-PHUØ-ÑEÀ

Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû trong hang Caâu-lî2, röøng Kyø thoï, vöôøn Caáp coâ ñoäc, cuøng vôùi chuùng Ñaïi Tyø-kheo moät ngaøn hai traêm naêm möôi ngöôøi. Baáy giôø, soá ñoâng Tyø-kheo, sau böõa aên3, taäp trung treân giaûng ñöôøng cuøng baøn luaän raèng: “Chö Hieàn! Thaät chöa töøng coù, nay ñaây trôøi ñaát naøy do ñaâu maø tan hoaïi? Do ñaâu maø hình thaønh? Quoác ñoä maø chuùng sanh ôû laø nhö theá naøo?” Khi aáy, Theá Toân ôû choã thanh vaéng, baèng thieân nhó nghe suoát, nghe caùc Tyø-kheo, sau böõa aên, taäp trung taïi giaûng ñöôøng, baøn luaän nhö theá. Roài thì, Theá Toân rôøi tónh thaát, ñi ñeán giaûng ñöôøng vaø ngoài xuoáng. Tuy ñaõ bieát nhöng Theá Toân vaãn hoûi caùc Tyø-kheo: “Vöøa roài caùc thaày ñang baøn luaän veà vaán ñeà gì?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Sau böõa aên, chuùng con taäp trung taïi phaùp giaûng ñöôøng baøn luaän raèng: ‘Chö Hieàn! Thaät chöa töøng coù, nay ñaây trôøi ñaát naøy do ñaâu maø tan hoaïi? do ñaâu maø hình thaønh? Quoác ñoä maø chuùng sanh ôû laø nhö theá

1. Baûn Haùn: Phaät Thuyeát Tröôøng A-haøm kinh, quyeån 18, “Ñeä töù phaàn Theá Kyù kinh Dieâm-phuø-ñeà phaåm Ñeä nhaát” khoâng coù Paøli töông ñöông. 2. Caâu-lôïi (lî) khoát , teân moät am coác trong vöôøn Caáp coâ ñoäc; kinh soá 1 “Ñaïi Baûn” dòch laø Hoa laâm khoát ; Paøli: Kareri-kuæikaø. Trong baûn Haùn, Kuæikaø, am coác nhoû, ñöôïc hieåu laø hang ñoäng (Paøli: guhaø, Skt.: guhya) 3. Thöïc haäu ; Paøli: pacchaø-bhattaö. Xem cht. 3 kinh soá 1 ”Ñaïi Baûn”.

naøo?’ Chuùng con taäp trung taïi giaûng ñöôøng baøn luaän vaán ñeà nhö theá.” Phaät baûo caùc Tyø-kheo: “Laønh thay! Laønh thay! Phaøm ngöôøi xuaát gia neân haønh hai phaùp: moät laø söï im laëng cuûa Hieàn thaùnh, hai laø giaûng luaän phaùp ngöõ. Caùc thaày taäp trung taïi giaûng ñöôøng cuõng neân haønh söï im laëng cuûa Hieàn thaùnh hoaëc giaûng luaän Chaùnh phaùp. Naøy caùc Tyø-kheo! Caùc thaày muoán nghe Nhö Lai noùi veà vieäc trôøi ñaát thaønh, hoaïi vaø quoác ñoä maø chuùng sanh ôû chaêng?” Khi aáy, caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Kính vaângï, baïch Theá Toân! Nay thaät laø phaûi thôøi. Chuùng con mong öôùc ñöôïc nghe. Theá Toân noùi xong, chuùng con seõ phuïng trì!” Phaät noùi: “Naøy caùc Tyø-kheo! Haõy laéng nghe! Haõy laéng nghe! Haõy suy nghó chính chaén. Ta seõ noùi cho caùc thaày nghe.” Phaät baûo caùc Tyø-kheo: “Nhö trong choã maø moät maët trôøi, maët traêng vaän haønh khaép boán thieân haï4, toûa aùnh saùng chieáu; coù moät ngaøn theá giôùi nhö vaäy. Trong ngaøn theá giôùi coù moät ngaøn maët trôøi, maët traêng; coù moät ngaøn nuùi chuùa Tu-di5; coù boán ngaøn thieân haï, boán ngaøn ñaïi thieân haï, boán ngaøn bieån, boán ngaøn bieån lôùn, boán ngaøn roàng, boán ngaøn roàng lôùn, boán ngaøn chim caùnh vaøng6, boán ngaøn chim caùnh vaøng lôùn, boán ngaøn ñöôøng aùc7, boán ngaøn ñöôøng aùc lôùn, boán ngaøn vò vua, boán ngaøn vò vua lôùn, baûy

ngaøn caây lôùn, taùm ngaøn ñòa nguïc lôùn8, möôøi ngaøn nuùi lôùn, ngaøn Dieâm-la vöông9, ngaøn Töù thieân vöông10, ngaøn trôøi Ñao-lôïi11, ngaøn trôøi Dieäm-ma12,

4.

Töù thieân haï, hay töù chaâu thieân haï , chæ boán ñaïi luïc naèm chung quanh nuùi Tu-di; Paøli: cattaro dìpaø; Skt.: catvaro dvìpaø.

5.

Tu-di sôn vöông ; Paøli: Sumeru-pabbata-raøjaø; Skt.: Sumeru-parvata-raøjan.

6.

Kim-sí ñieåu ; Paøli: garuña hay garuôa; Skt.: garuña.

7.

AÙc ñaïo , chæ caùc ñònh höôùng taùi sinh xaáu ôû ñòa nguïc, ngaï quyû, suùc sinh; Paøli:

duggata, Skt.: durgata.

8.

Trong baûn, Ñaïi Neâ-leâ ; Paøli: Mahaø-niraya hay Mahaø-niraka, Skt.: Naraka.

9.

Dieâm-la vöông , goïi taét laø Dieâm vöông, vua ñòa nguïc; Paøli: Yaøma.

10.

Töù thieân vöông thieân , taàng thaáp nhaát trong saùu taàng trôøi Duïc giôùi; Paøli:

Caøtumahaøraøjikaø Devaø hay Caøtummahaøraøjikaø Devaø, Skt.: Caøturmahaøraøjakaøyika.

545 KINH THẾ KỶ - CHÂU DIÊM PHÙ ĐỀ – TRƯỜNG A HÀM I ngaøn trôøi Ñaâu-suaát13, ngaøn trôøi Hoùa töï taïi14, ngaøn trôøi Tha hoùa töï taïi15, ngaøn trôøi Phaïm16; ñoù laø tieåu thieân theá giôùi17. Nhö moät tieåu thieân theá giôùi, ngaøn tieåu thieân theá giôùi nhö theá laø moät trung thieân theá giôùi18. Nhö moät trung thieân theá giôùi, moät ngaøn trung thieân theá giôùi nhö vaäy laø moät tam thieân ñaïi thieân theá giôùi19. Phaïm vi theá giôùi thaønh hoaïi nhö theá laø nôi chuùng sanh cö truù, goïi laø moät coõi Phaät20.” Phaät baûo caùc Tyø-kheo: “Coõi ñaát naøy daøy möôøi saùu vaïn taùm ngaøn do-tuaàn21, bieân giôùi voâ haïn. Ñaát nöông treân nöôùc. Nöôùc saâu ba ngaøn ba möôi do-tuaàn, bieân giôùi voâ haïn. Nöôùc ôû treân gioù; gioù daøy saùu ngaøn boán möôi do-tuaàn, bieân giôùi voâ haïn. “Naøy caùc Tyø-kheo! Nöôùc cuûa bieån lôùn aáy saâu taùm vaïn boán ngaøn do-tuaàn, bieân giôùi voâ haïn. Nuùi chuùa Tu-di, phaàn chìm xuoáng bieån laø taùm vaïn boán ngaøn do-tuaàn; phaàn treân maët nöôùc cao taùm vaïn boán ngaøn do-tuaàn; chaân nuùi saùt ñaát, phaàn lôùn laø phaàn ñaát cöùng chaéc. Nuùi aáy thaúng ñöùng, khoâng coù loài loõm, sanh caùc loaïi caây; caây toûa ra caùc muøi

11. Ñao-lôïi (lî) thieân , dòch laø Tam thaäp tam thieân , coõi cuûa ba möôi ba vò trôøi. Taàng thöù hai, Duïc giôùi thieân; Paøli: Taøvatiösa. 12. Dieäm-ma thieân

, taàng thöù ba trong Duïc giôùi; Paøli: Yaømaø devaø. 13. Ñaâu-suaát thieân , taàng thöù tö trong saùu taàng trôøi Duïc giôùi; Paøli: Tusitaø devaø, Skt.: Tuwita. 14. Hoùa töï taïi thieân , hay Hoùa laïc thieân , taàng thöù 5 trong 6 taàng Duïc giôùi thieân; Paøli: Nimmaønaratì devaø, Skt.: Nirmaøòarati. 15. Tha hoùa töï taïi thieân , taàng thöù saùu trong saùu taàng Duïc giôùi thieân; Paøli: Paranimmitavasavattin, Skt.: Paranirmitavawavartin. j. 16. Phaïm thieân , Brahma-devaø. 17. Tieåu thieân theá giôùi , ngaøn theá giôùi soá nhoû, Skt.: saøhasra cuøñika lokadhaøtu; Paøli: sahassadhaø lokadhaøtu. 18. Trung thieân theá giôùi ; ngaøn theá giôùi soá trung, Skt.: dvisaøhasra madhyama lokadhaøtu; dvisahassì majjhimikaø lokadhaøtu hay sahassa majjhimakaø lokadhaøtu. 19. Tam thieân ñaïi thieân theá giôùi , ba ngaøn theá giôùi soá lôùn, Skt.: trisaøhasramahaøsaøhasra lokadhaøtu; Paøli: ti-sahassì mahaøsahassì lokadhaøtu. 20. Phaät-saùt , quoác ñoä Phaät, phaïm vi maø giaùo phaùp cuûa moät vò Phaät coù hieäu naêng giaùo hoùa, Skt.: Buddhakwetra; Paøli: Buddhakhetta. 21. Do-tuaàn , ñôn vò ño ñöôøng daøi, Skt. = Paøli: yojana; moät yojana = boán hay taùm krosa (caâu-loâ-xaù), khoaûng baûy hay taùm daëm Anh.

höông, thôm khaép nuùi röøng, laø nôi maø phaàn nhieàu caùc Hieàn thaùnh, caùc trôøi ñaïi thaàn dieäu. Moùng chaân nuùi toaøn laø caùt vaøng roøng. Boán phía nuùi coù boán moâ ñaát raén doi ra, cao baûy traêm do-tuaàn, nhieàu maøu ñan xen, ñöôïc taïo thaønh bôûi baûy baùu. Boán moâ ñaát thoai thoaûi, uoán cong saùt maët bieån. “Nuùi chuùa Tu-di coù ñöôøng caáp22 baèng baûy baùu; ñöôøng caáp ôû döôùi nuùi roäng saùu möôi do-tuaàn; saùt hai beân ñöôøng coù baûy lôùp töôøng baùu, baûy lôùp lan can23, baûy lôùp löôùi giaêng, baûy lôùp haøng caây; töôøng vaøng thì cöûa baïc, töôøng baïc thì cöûa vaøng; töôøng thuûy tinh thì cöûa löu ly, töôøng löu ly thì cöûa thuûy tinh; töôøng xích chaâu thì cöûa maõ naõo; töôøng maõ naõo thì cöûa xích chaâu; töôøng xa cöø thì cöûa caùc baùu. Coøn lan can thì caây ngang vaøng thì caây doïc baïc, caây ngang baïc thì caây doïc vaøng; caây ngang thuûy tinh thì caây doïc löu ly, caây ngang löu ly thì caây doïc thuûy tinh; caây ngang xích chaâu thì caây doïc maõ naõo, caây ngang maõ naõo thì caây doïc xích chaâu; caây ngang xa cöø thì caây doïc caùc baùu. Treân lan can aáy, coù löôùi baùu. ÔÛ döôùi löôùi vaøng aáy coù treo linh baïc. Döôùi löôùi baïc, treo linh vaøng. Döôùi löôùi löu ly treo linh thuûy tinh. Döôùi löôùi thuûy tinh treo linh löu ly. Döôùi löôùi xích chaâu treo linh maõ naõ o . Döôù i löôù i maõ naõo treo linh xích chaâ u . Döôù i löôù i xa cöø treo linh caù c baù u . Coø n caâ y vaøn g thì reã vaø n g, nhaù n h vaø n g, laù , hoa, quaû baïc. Coøn caây baïc thì reã baïc, caønh baïc, laù hoa quaû vaøng. Coøn caây thuûy tinh thì reã, nhaùnh thuûy tinh; hoa, laù, löu ly. Coøn caây löu ly thì reã, nhaùnh löu ly; hoa, laù thuûy tinh. Coøn caây xích chaâu thì reã, nhaùnh xích chaâu; hoa, laù maõ naõo. Coøn caây maõ naõo thì reã nhaùnh maõ naõo; hoa, laù xích chaâu. Coøn caây xa cöø thì reã, nhaùnh xa cöø; hoa laù caùc baùu. “Veà baûy lôùp töôøng aáy, töôøng coù boán cöûa; cöûa coù lan can. Treân baûy lôùp töôøng ñeàu coù laàu, gaùc, ñaøi, quaùn; bao boïc chung quanh laø vöôøn caûnh, ao taém, moïc caùc loaøi hoa laù baùu. Caây baùu saép thaønh haøng. Hoa quaû toát töôi. Gioù höông toûa boán phía laøm vui loøng ngöôøi.

Chim le le, nhaïn, uyeân öông, caùc loaïi chim kyø laï, coù haøng ngaøn gioáng loaïi khoâng keå xieát, cuøng hoøa aâm keâu hoùt. Laïi nöõa, ñöôøng caáp ôû giöõa nuùi chuùa Tu- di roäng boán möôi do-tuaàn, saùt hai beân ñöôøng coù baûy lôùp töôøng baùu, baûy

22. Caâu-xaù luaän, quyeån 11: nuùi Toâ-meâ-loâ (Skt.: Sumeru) coù boán taàng baäc (Skt.: pariwaòñaøz catasro, Haùn: taèng caáp). Ñaïi XXIX, tr.59b. 23. Haùn: lan thuaãn , lan can vôùi thanh goã ngang ñeå vòn tay goïi laø lan; thanh goã ñöù ng goïi laø thuaãn; Paøli, Skt.: vedikaø.

547 KINH THẾ KỶ - CHÂU DIÊM PHÙ ĐỀ – TRƯỜNG A HÀM I lôùp lan can, baûy lôùp löôùi, baûy lôùp haøng caây baùu... cho ñeán voâ soá caùc loaøi chim cuøng nhau ca hoùt, cuõng nhö ñöôøng caáp ôû döôùi nuùi. Coøn ñöôøng caáp ôû treân roäng hai möôi do-tuaàn, saùt hai beân ñöôøng coù baûy lôùp töôøng, baûy lôùp lan can, baûy lôùp löôùi, baûy lôùp haøng caây baùu... cho ñeán voâ soá caùc loaøi chim, cuøng nhau ca hoùt, cuõng nhö ñöôøng caáp ôû giöõa.” Phaät baûo Tyø-kheo: “Ñöôøng caáp ôû döôùi coù quyû thaàn teân laø Giaø-laâu-la Tuùc24 ôû. Ñöôøng caáp ôû giöõa coù quyû thaàn teân laø Trì Man25 ôû. Ñöôøng caáp ôû treân coù quyû thaàn teân laø Hyû Laïc26 ôû. Boán doi ñaát cao boán vaïn hai ngaøn do-tuaàn. ÔÛ ñoù coù cung ñieän, choã ôû cuûa Töù thieân vöông; coù baûy haøng thaønh, baûy haøng lan can, baûy haøng löôùi, baûy haøng caây baùu, caùc linh baùu... cho ñeán voâ soá caùc loaøi chim cuøng nhau ca hoùt, cuõng laïi nhö theá. “Treân ñaûnh nuùi Tu-di coù cung trôøi Tam thaäp tam27, coù baûy voøng thaønh, baûy lôùp lan can, baûy lôùp löôùi, baûy lôùp haøng caây baùu... cho ñeán voâ soá caùc loaøi chim cuøng nhau ca hoùt, cuõng laïi nhö theá. “Vöôït leân trôøi Tam thaäp tam moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Dieäm-ma; qua khoûi cung trôøi Dieäm-ma moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Ñaâu-suaát; qua khoûi cung trôøi Ñaâu-suaát moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Hoùa töï taïi; qua khoûi cung trôøi Hoùa töï taïi moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Tha hoùa töï taïi; qua khoûi trôøi Tha hoùa töï taïi moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Phaïm-gia- di28. “Khoaûng giöõa trôøi Tha hoùa töï taïi vaø trôøi Phaïm-gia-di coù cung ñieän Ma thieân29, cao roäng saùu ngaøn do-tuaàn, coù baûy lôùp töôøng cung, baûy lôùp lan can, baûy lôùp löôùi, baûy lôùp haøng caây... cho ñeán voâ soá caùc loaøi chim

24. Haùn: Giaø-laâu-la Tuùc , nghóa ñen: chaân cuûa Giaø-laâu-la. Caâu-xaù luaän, quyeån 11: coù thaàn Döôïc-xoa teân laø Kieân Thuû (baøn tay cöùng), Ñaïi XXIX tr.59c2. Koza iii Kaørikaø 63-64: coù yakwa teân laø Karoæapaøòi. 25. Trì Man ; Koza, sñd.: Maølaødhara. 26. Hyû laïc ; Koza, sñd.: Sadaømatta, Huyeàn Traùng (Caâu-xaù luaän. sñd.): Haèng kieâu . 27. Tam thaäp tam thieân , töùc Ñao-lôïi (lî) thieân ; Skt.: Traøyastriöza, Paøli: Taøvatiösa. 28. Phaïm-gia-di , Skt.; Paøli: Brahmakaøyika, thöôøng dòch laø Phaïm chuùng thieân , taàng thaáp nhaát trong ba taàng Sô thieàn. 29. Ma thieân , trong trôøi Tha hoùa töï taïi (Paøli: Paranimmitavasavatta) coù moät soá chö Thieân goïi laø Ma thieân (Paøli: devaputta-maøra). Ñaïi Trí Ñoä, quyeån 56, SA. I. 158 (Dict. Paøli Proper Names).

cuøng nhau ca hoùt cuõng laïi nhö theá. Qua khoûi cung trôøi Phaïm-gia-di moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Quang aâm30; qua khoûi cung trôøi Quang aâm moät do-tuaàn laïi coù cung trôøi Bieán tònh31; qua khoûi cung trôøi Bieán tònh moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Quaû thaät32; qua khoûi cung trôøi Quaû thaät moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Voâ töôûng33; qua khoûi cung trôøi Voâ töôûng moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Voâ taïo34; qua khoûi cung trôøi Voâ taïo moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Voâ nhieät35; qua khoûi cung trôøi Voâ nhieät moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Thieän hieän36; qua khoûi cung trôøi Thieän hieän moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Ñaïi thieän hieän37; qua khoûi cung trôøi Ñaïi thieän hieän moät do-tuaàn, laïi coù cung trôøi Saéc cöùu caùnh38, qua khoûi trôøi Saéc cöùu caùnh, treân coù trôøi Khoâng xöù trí39, trôøi Thöùc xöù trí40, trôøi Voâ sôû höõu xöù trí41, trôøi

30. Quang aâm thieân , baûn Haùn, nôi khaùc, dòch aâm: A-ba-hoäi ; taàng thöù ba thuoäc Saéc giôùi Nhò thieàn thieân. Huyeàn Traùng: Cöïc quang thieân ; Chaân Ñeá: Bieán quang thieân , Skt.: AØbhaøsvaraø; Paøli: AØbhassara. Theo ngöõ nguyeân, baûn Haùn, AØbhaø (aùnh saùng) + svara (aâm thanh); Huyeàn Traùng: Abhaøs (aùnh saùng) + vara (haïng nhaát); Chaân Ñeá coù daïng Skt.: gaàn vôùi Paøli: AØbhaøs (aùnh saùng) + sara (söï ñi). 31. Bieán tònh thieân , taàng thöù ba thuoäc Saéc giôùi Tam thieàn thieân, Skt.: Zubhaøkftsnaø; Paøli: Subhakiòòaø. 32. Quaû thaät thieân . Haùn, Huyeàn Traùng: Quaûng quaû thieân , taàng thöù ba thuoäc Saéc giôùi Töù thieàn thieân, Skt.: Bfhatphalaø; Paøli: Vehapphalaø devaø. 33. Voâ töôûng thieân , hoaëc noùi ñuû: Voâ töôûng höõu tình thieân , moät haïng chö Thieân ñaëc bieät trong Quaûng quaû thieân, hay ñöôïc xeáp beân treân Quaûng quaû thieân; Paøli: Asaóóaø-sattaø devaø. 34. Voâ taïo thieân , Huyeàn Traùng: Voâ phieàn thieân ; Paøli: Avihaø devaø; Skt.: Abfha; taàng thöù tö thuoäc Saéc giôùi Töù thieàn; moät trong naêm Tònh cö thieân (Skt.: Zuddhaøvaøsika; Paøli: Suddhaøvaøsa). 35. Voâ nhieät thieân , taàng thöù tö, Saéc giôùi Töù thieàn, moät trong naêm Tònh cö thieân. Skt.; Paøli: Atapaø. 36. Thieän hieän thieân , taàng thöù saùu Saéc giôùi Töù thieàn, moät trong naêm Tònh cö thieân, Skt.: Sudfza; Paøli: Sudassì devaø. 37. Ñaïi thieän hieän , Huyeàn Traùng: Thieän kieán thieân , taàng thöù baûy Saéc giôùi Töù thieàn, moät trong naêm Tònh cö, Skt.: Sudarzanaø; Paøli: Sudassanaø. 38. Saéc cöùu caùnh , hoaëc Höõu ñaûnh , thöôøng phieân aâm A-ca-nò-traù thieân , taàng cao nhaát cuûa Saéc giôùi, Skt.: Akaniwæhaø; Paøli: Akaniæækhaø. 39. Khoâng xöù trí thieân ; Huyeàn Traùng: Hö khoâng voâ bieân xöù thieân , Skt.: AØkaøzanantaøyatana; Paøli: AØkaøsaønaócaøyatanuøpagaø devaø. 40. Thöùc xöù trí thieân , Huyeàn Traùng: Thöùc voâ bieân xöù thieân ,

549 KINH THẾ KỶ - CHÂU DIÊM PHÙ ĐỀ – TRƯỜNG A HÀM I Höõu töôûng voâ töôûng xöù trí42, ngang ñaây goïi laø giôùi haïn cuûa chuùng sanh, theá giôùi chuùng sanh, taát caû chuùng sanh sanh, laõo, beänh, töû, thoï aám, thoï höõu ngang ñaây, khoâng vöôït qua. Phaät baûo caùc Tyø-kheo: Phía Baéc nuùi Tu-di coù moät thieân haï teân laø Uaát-ñan-vieát43. Laõnh thoå vuoâng vöùc, ngang roäng moät vaïn do-tuaàn; maët ngöôøi cuõng vuoâng, gioáng nhö hình ñaát. “Phía Ñoâng nuùi Tu-di coù moät thieân

haï teân laø Phaát-vu-ñaõi44; laõnh thoå troøn tròa, ngang roäng chín ngaøn do-tuaàn. Maët ngöôøi cuõng troøn, gioáng nhö hình ñaát. “Phía Taây nuùi Tu-di coù thieân haï teân laø Caâu-da-ni45, ñòa hình nhö nöûa maët traêng, ngang roäng taùm ngaøn do-tuaàn; maët ngöôøi cuõng vaäy, gioáng nhö hình ñaát. “Phía Nam nuùi Tu-di coù thieân haï teân laø Dieâm-phuø-ñeà46, ñaát ñai phía Nam heïp, phía Baéc roäng, ngang roäng baûy ngaøn do-tuaàn, maët ngöôøi cuõng vaäy, gioáng nhö hình ñaát. “Maët Baéc nuùi Tu-di coù aùnh saùng ñöôïc taïo thaønh do bôûi vaøng chieáu saùng phöông Baéc. Maët Ñoâng nuùi Tu-di coù aùnh saùng taïo thaønh bôûi baïc chieáu saùng phöông Ñoâng. Maët Taây nuùi Tu-di coù aùnh saùng taïo thaønh bôûi thuûy tinh chieáu saùng phöông Taây. Maët Nam nuùi Tu-di coù aùnh saùng taïo thaønh bôûi löu ly chieáu saùng phöông Nam. “ÔÛ Uaát-ñan-vieát coù moät ñaïi thoï chuùa teân goïi laø Am-baø-la47, voøng thaân baûy do-tuaàn, cao moät traêm do-tuaàn, caønh laù toûa ra boán phía naêm

Skt.: Vijóaøòaøntaøyatana; Paøli: Vióóaøòaócaøyatanuøpagaø.

41.

Voâ sôû höõu trí thieân, Huyeàn Traùng: Voâ sôû höõu xöù thieân , Skt.: AØkiócanayayaøtana; Paøli: AØkiócaóóaøyatanuøpagaø.

42.

Höõu töôûng voâ töôûng xöù trí, Huyeàn Traùng: Phi töôûng phi phi töôûng xöù thieân ; Skt.: Naivasaöjóaøsaöjóaøyatana; Paøli: Nevasaóóaøsaóóaøyayanuøpagaø.

43.

Uaát-ñan-vieát (vieät) (); Huyeàn Traùng: Baéc Caâu-loâ chaâu () ; Skt., Paøli: Uttara-kuru.

44.

Phaát-vu-ñaõi , hoaëc Ñoâng-tyø-ñeà-ha , Huyeàn Traùng: Ñoâng thaéng thaân chaâu ; Skt.: Puørva-videha, Paøli: Pubba-videha.

45.

Caâu-da-ni , hoaëc Cuø-ñaø-ni-da , Huyeàn Traùng: Taây Ngöu hoùa chaâu ; Skt., Paøli: Godaønìya.

46.

Dieâm-phuø-ñeà , Huyeàn Traùng: Nam Thieäm-boä chaâu ; Skt.: Jambudvìpa, Paøli: Jambudìpa.

47.

Am-baø-la .

möôi do-tuaàn. Coõi Phaát-vu-ñaõi coù moät ñaïi thoï, teân laø Gia-lam-phuø48, voøng thaân baûy do-tuaàn, cao moät traêm do-tuaàn, caønh laù toûa ra boán phía naêm möôi do-tuaàn. Coõi Caâu-da-ni coù moät ñaïi thoï, teân laø Caân-ñeà49, voøng thaân baûy do-tuaàn, cao moät traêm do-tuaàn, caønh laù toûa ra boán phía naêm möôi do-tuaàn; döôùi caây aáy, coù taûng thaïch ngöu traøng50, cao moät do-tuaàn. Coõi

Dieâm-phuø-ñeà coù moät ñaïi thoï teân laø Dieâm-phuø51, voøng thaân baûy do-tuaàn, cao traêm do-tuaàn, caønh laù toûa ra boán phía naêm möôi do-tuaàn. Ñieåu vöông caùnh vaøng vaø Long vöông coù caây teân laø Caâu-lôïi- thieåm-baø-la52, voøng thaân baûy do-tuaàn, cao traêm do-tuaàn, caønh laù toûa ra boán phía naêm möôi do-tuaàn. A-tu-la vöông coù caây teân laø Thieän-truù53, voøng thaân baûy do-tuaàn, cao traêm do-tuaàn, caønh laù toûa ra boán phía naêm möôi do-tuaàn. Trôøi Ñao-lôïi coù caây teân laø Truù-ñoä54, voøng thaân baûy do- tuaàn, cao traêm do-tuaàn, caønh laù toûa ra boán phía naêm möôi do-tuaàn. “Beân nuùi Tu-di coù nuùi teân laø Giaø-ñaø-la55, cao boán vaïn hai ngaøn do- tuaàn, ngang doïc boán vaïn hai ngaøn do-tuaàn, hai beân raát roäng, nhieàu maøu ñan xen, do baûy baùu taïo thaønh; nuùi naøy caùch nuùi Tu-di taùm vaïn boán ngaøn do-tuaàn, khoaûng giöõa moïc toaøn hoa Öu-baùt-la, hoa Baùt-ñaàu-ma, hoa Caâu-vaät-ñaàu, hoa Phaân-ñaø-lî56, lau, tuøng, truùc moïc trong ñoù, toûa ra caùc loaïi höông, muøi thôm lan khaép. Caùch nuùi Khö-ñaø-la57 khoâng xa, coù nuùi teân laø Y-sa-ñaø-la58, cao hai vaïn moät ngaøn do-tuaàn, ngang doïc hai vaïn moät ngaøn do-tuaàn, hai beân raát roäng nhieàu maøu ñan xen, baûy baùu taïo

48.

Gia-lam-phuø .

49.

Caân-ñeà .

50.

Thaïch ngöu traøng .

51.

Dieâm-phuø .

52.

Caâu-lôïi (lî)-thieåm-baø-la .

53.

Thieän truù ; Paøli: cittapaøòali?

54.

Truù ñoä (ñaïc) , Huyeàn Traùng: vieân sanh thoï ; Skt.: paørijaøtaka (hoaëc paøriyaøtra); Paøli: paøricchattaka.

55.

Giaø - ñaø-la , ñoaïn döôùi noùi laø Khö-ñaø-la. Coù leõ nhaàm laãn töï daïn g khö vôùi giaø ; Huyeàn Traùng: Du-kieän-ñaït-la ; Skt., Paøli: Yugandhara.

56.

Öu-baùt-la , Skt.: Utpala, Paøli: Uppala. Baùt-ñaàu ma , Skt.: Padma, Paøli: Paduma. Caâu-vaät-ñaàu , Skt.: Kumuda. Phaân-ñaø-lî , Skt., Paøli: Puòñarìka.

57.

Khö-ñaø-la, ôû treân noùi laø Giaø-ñaø-la. Coù leõ do laãn loän töï daïng. Xem cht. 55.

58.

Y-sa-ñaø-la , Huyeàn Traùng: Y-sa-ñaø-la ; Skt.: Ìwaødhara; Paøli: Ìsadhara.

551 KINH THẾ KỶ - CHÂU DIÊM PHÙ ĐỀ – TRƯỜNG A HÀM I thaønh; caùch nuùi Khö-ñaø-la boán vaïn hai ngaøn do-tuaàn, khoaûng giöõa moïc toaøn hoa Öu-baùt-la, hoa Baùt-ñaàu-ma, hoa Caâu-vaät-ñaàu, hoa Phaân-ñaø-lî; lau, tuøng, truùc moïc trong ñoù, toûa ra caùc loaïi höông, muøi thôm lan khaép. Caùch nuùi Y-sa-ñaø-la khoâng xa, coù nuùi teân laø Thoï-cöï-ñaø-la59, cao moät vaïn hai ngaøn do-tuaàn, ngang doïc moät vaïn hai ngaøn do-tuaàn, hai beân raát roäng, nhieàu maøu ñan xen, baûy baùu taïo thaønh; caùch nuùi Y-sa-ñaø-la hai vaïn moät ngaøn do-tuaàn, khoaûûng giöõa moïc thuaàn boán loaøi hoa taïp; lau, tuøng, truùc cuõng moïc trong ñoù, toûa ra caùc loaïi höông, muøi thôm lan khaép. Caùch nuùi Thoï-cöï-ñaø-la khoâng xa, coù nuùi teân laø Thieän kieán60, cao saùu ngaøn do-tuaàn, ngang doïc saùu ngaøn do-tuaàn, hai beân raát roäng, nhieàu maøu ñan xen, baûy baùu taïo thaønh, caùch nuùi Thoï-cöï-ñaø-la moät vaïn hai ngaøn do-tuaàn, khoaûng giöõa moïc toaøn boán loaïi taïp hoa; lau, tuøng, truùc cuõng moïc trong ñoù, toûa ra caùc loaïi höông, muøi höông xoâng khaép. “Caùch nuùi Thieän kieán khoâng xa, coù nuùi teân laø Maõ thöïc61, cao ba ngaøn do-tuaàn, ngang doïc ba ngaøn do-tuaàn, hai beân raát roäng, nhieàu maøu ñan xen, baûy baùu taïo thaønh; caùch nuùi Thieän kieán saùu ngaøn do-tuaàn, ôû khoaûng giöõa moïc toaøn boán loaïi taïp hoa; lau, tuøng, truùc cuõng moïc trong ñoù, toûa ra caùc loaïi höông, muøi thôm lan khaép. Caùch nuùi Maõ thöïc khoâng xa, coù nuùi teân laø Ni-daân-ñaø-la62, cao moät ngaøn hai traêm do-tuaàn, ngang doïc moät ngaøn hai traêm do-tuaàn, baûy baùu taïo thaønh; caùch nuùi Maõ thöïc ba ngaøn do-tuaàn, ôû khoaûng giöõa moïc toaøn boán loaïi taïp hoa; lau, tuøng, truùc cuõng moïc trong ñoù, toûa ra caùc loaïi höông, muøi thôm lan khaép. Caùch nuùi Ni-daân-ñaø-la khoâng xa, coù nuùi teân laø Ñieàu phuïc63, cao saùu traêm do-tuaàn, ngang doïc saùu traêm do-tuaàn, hai beân raát roäng, nhieàu maøu ñan xen, baûy baùu taïo thaønh; caùch nuùi Ni-daân-ñaø-la moät ngaøn hai traêm do-tuaàn, khoaûng giöõa moïc toaøn boán loaïi taïp hoa; lau, tuøng, truùc cuõng moïc trong ñoù, toûa ra caùc loaïi höông, muøi thôm lan khaép. Caùch nuùi Ñieàu phuïc

59.

Thoï-cöï-ñaø-la , Huyeàn Traùng: Kieát-ñòa-laïc-ca , Skt.: Khadiraka, Paøli: Karavìka.

60.

Thieän kieán ; Huyeàn Traùng: Toâ-ñaït-leâ-xaù-na , Skt.: Sudarzana; Paøli: Sudassana.

61.

Maõõ thöïc ; Huyeàn Traùng: A-thaáp-phöôïc-kieát-noa . Skt.: Azvakaròa, Assakaòòa.

62.

Ni-daân-ñaø-la ; Huyeàn Traùng: Ni-daân-ñaït-la , Skt.: Nimindhara;

Paøli: Nemindhara.

63.

Ñieàu phuïc ; Huyeàn Traùng: Tyø-na-ñaùt-ca ; Skt., Paøli: Vinataka.

khoâng xa, coù nuùi teân laø Kim cang vi64, cao ba traêm do-tuaàn, ngang doïc ba traêm do-tuaàn; hai beân raát roäng, nhieàu maøu ñan xen, baûy baùu taïo thaønh; caùch nuùi Ñieàu phuïc saùu traêm do-tuaàn, khoaûûng giöõa moïc toaøn boán loaïi taïp hoa; lau, tuøng, truùc cuõng moïc trong ñoù, toûa ra caùc loaïi höông muøi thôm lan khaép. "Caùch nuùi Ñaïi kim cang65 khoâng xa, coù bieån lôùn, bôø phía Baéc cuûa bieån lôùn coù caây ñaïi thoï vöông teân laø Dieâm-phuø66, voøng thaân baûy do- tuaàn, cao moät traêm do-tuaàn, caønh laù toûa ra boán phía naêm möôi do-tuaàn, khoaûng ñaát troáng hai beân laïi coù khu röøng teân laø Am-baø-la67, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Dieâm-baø68, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Sa-la69, ngang doïc naêm möôi do- tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Ña-la70, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Na-ña-la71, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Nam72, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Nöõ73, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Taùn-na74, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Chieân-ñaøn75, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Khö-chaâu-la76, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Ba-naïi-baø-la77, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Tyø-la78, ngang doïc naêm möôi do-

64.

Kim cang vi , ñoaïn döôùi ghi laø Ñaïi kim cang. Huyeàn Traùng: Thieát luaân vi , Skt.: Cakravaøña, Paøli: Cakkavaøôa.

65.

Ñoaïn treân noùi laø Kim cang vi. Xem cht. 64.

66.

Ñaïi thoï vöông Dieâm-phuø , Huyeàn Traùng: Thieäm-boä laâm thoï ; Skt., Paøli: Jambu.

67.

Am-baø-la-laâm .

68.

Dieâm-baø .

69.

Sa-la , caùc baûn khaùc: Baø-la .

70.

Ña-la .

71.

Na-ña-la .

72.

Nam .
73.
Nöõ .
74.
Taùn-na .
75.
Chieân-ñaøn .
76.
Khö-chaâu-la .
77.
Ba-naïi-baø-la .
78.
Tyø-la .
553 KINH THẾ KỶ - CHÂU DIÊM PHÙ ĐỀ – TRƯỜNG A HÀM I tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Höông naïi79, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Leâ80, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø An-thaïch-löu81, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Cam82, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Ha-leâ-laëc83, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Tyø-heâ- laëc84, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø A-ma-laëc85, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø A-ma-leâ86, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Naïi87, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Cam-giaù88, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Vi89, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Truùc90, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Xaù-la91, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Xaù- la-nghieäp92, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Moäc qua93, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân Ñaïi moäc qua94, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Giaûi thoaùt hoa95, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Chieâm-baø96, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Baø-la-la97, ngang doïc naêm

79.
Höông naïi .
80.
Leâ .
81.
An-thaïch-löu .
82.
Cam .
83.

Ha-leâ-laëc .
84.
Tyø-heâ-laëc .
85.
A-ma-laëc .
86.
Am-ma-leâ .
87.
Naïi .
88.
Cam-giaù .
89.
Vi .
90.
Truùc .
91.
Xaù-la .
92.
Xaù-la-nghieäp .
93.
Moäc qua .
94.
Ñaïi moäc qua .
95.
Giaûi thoaùt hoa .
96.
Chieâm-baø .
97.
Baø-la-la .
möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Tu-ma-na98, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Baø-sö99, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân Ña-la-leâ100, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Giaø-da101, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; laïi coù khu röøng teân laø Boà-ñaøo102, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn. “Qua khoûi ñoù thì ñaát troáng. Trong khoaûng ñaát troáng aáy laïi coù ao hoa, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn. Laïi coù ao hoa Baùt-ñaàu-ma, ao hoa Caâu-vaät-ñaàu, ao hoa Phaân-ñaø-lî; raén ñoäc ñaày trong ñoù. Moãi ao ngang doïc naêm möôi do-tuaàn. “Qua khoûi ñoù, ñaát troáng. Trong khoaûng ñaát troáng aáy coù bieån lôùn teân laø Uaát-thieàn-na103. Döôùi bieån naøy coù con ñöôøng cuûa Chuyeån luaân thaùnh vöông, roäng möôøi hai do-tuaàn; saùt hai beân ñöôøng coù baûy lôùp töôøng, baûy lôùp lan can, baûy lôùp löôùi, baûy lôùp

haøng caây. Caùc trang hoaøng chung quanh ñeàu do baûy baùu taïo thaønh. Khi Chuyeån luaân thaùnh vöông ra ñôøi treân coõi Dieâm- phuø-ñeà thì nöôùc töï nhieân ruùt ñi, ñöôøng aáy hieän ra. “Caùch bieån khoâng xa, coù nuùi teân laø Kim bích104. Trong nuùi coù taùm vaïn caùi hang. Taùm vaïn töôïng vöông soáng ôû trong hang aáy. Thaân chuùng thuaàn traéng; ñaàu coù nhieàu maøu; mieäng coù saùu ngaø, giöõa caùc raêng coù traùm vaøng. “Qua khoûi nuùi Kim bích roài, coù nuùi teân laø Tuyeát sôn105, ngang doïc naêm traêm do-tuaàn, saâu naêm traêm do-tuaàn, phía Ñoâng vaø Taây nhaäp vaøo bieån. ÔÛ giöõa nuùi Tuyeát coù nuùi baùu, cao hai möôi do-tuaàn. “Doi ñaát nuùi Tuyeát troài leân moät traêm do-tuaàn, treân ñaûnh nuùi aáy coù ao A-naäu-ñaït106, ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; nöôùc ao trong maùt, loùng saïch khoâng caùu baån; coù baûy baäc bôø theàm, baûy lôùp lan can, baûy lôùp löôùi giaêng, baûy lôùp haøng caây, nhieàu loaïi maøu saéc khaùc laï, do baûy

98.

Tu-ma-na .

99.

Baø-sö .

100.

Ña-la-leâ .

101.

Giaø-da .

102.

Boà-ñaøo .

103.

Uaát-thieàn-na .

104.

Kim bích .

105.

Tuyeát sôn ; Skt.: Himavat; Paøli: Himavaø hay Himavanta, töùc Himalaya.

106.

A-naäu-ñaït ; Huyeàn Traùng: Voâ nhieät trì , Skt.: Anavatapta; Paøli: Anotatta.

555 KINH THẾ KỶ - CHÂU DIÊM PHÙ ĐỀ – TRƯỜNG A HÀM I baùu taïo thaønh. Lan can thì truï vaøng, tay naém baïc; truï baïc, tay naém vaøng; truï löu ly, tay naém thuûy tinh; truï thuûy tinh, tay naém löu ly; truï xích chaâu, tay naém maõ naõo; truï maõ naõo, tay naém xích chaâu; truï xa cöø , tay naém baè ng caù c baù u. Löôù i vaø ng, linh baï c; löôùi baï c, linh vaøn g; löôùi löu ly, linh thuû y tinh; löôùi thuû y tinh, linh löu ly; löôù i xa cöø, linh baèng baûy baùu. Caây Ña-la107 vaøng, goác vaøng, nhaùnh vaøng, laù baïc, quaû baïc; caây Ña-la baïc, goác baïc, nhaùnh baïc, laù vaøng, quaû vaøng; caây thuûy tinh, goác, nhaùnh thuûy tinh, hoa, quaû löu ly; caây xích chaâu, goác, nhaùnh xích chaâu, laù maõ naõo, hoa, quaû maõ naõo; caây xa cöø, goác,

nhaùnh xa cöø, hoa, quaû baèng caùc baùu. Beân caïnh ao A-naäu-ñaït coù vöôøn caûnh, ao taém, caùc hoa tích tuï, caùc loaïi caây laù hoa quaû ñeàu toát töôi; caù c loaï i höông thôm, lan toûa boá n phöông, caùc loaø i chim laï cuø ng caá t tieán g hoù t hoïa nhau buoà n baõ . Döôùi ñaùy ao A-naäu -ñaït caùt vaøn g ñaày aé p, boá n phía ao ñeàu coù theà m baäc ; baä c vaøng, theà m baïc , baäc baïc , theà m vaøn g; baäc löu ly, theà m thuû y tinh, baäc thuû y tinh, theàm löu ly; baä c xích chaâ u, theàm maõ naõ o, baä c maõ naõ o, theà m xích chaâ u ; baäc xa cöø, theà m baèn g caùc baù u, bao boïc chung quanh ñeà u coù lan can, coù boán loaøi hoa: xanh, vaøng, ñoû, traéng nhieàu maøu ñan xen; hoa nhö baùnh xe, reã nhö oå truïc xe; reã hoa ra nhöïa maøu traéng nhö söõa, vò ngoït nhö maät. Phía Ñoâng ao A-naäu-ñaït coù soâng Haèng-giaø108, töø mieäng traâu chaûy ra, daãn theo naêm traêm con soâng, chaûy vaøo bieån Ñoâng. Phía Nam ao A-naäu-ñaït, coù soâng Taân-ñaàu109, töø mieäng sö töû chaûy ra, daãn theo naêm traêm doøng soâng chaûy vaøo bieån Nam. Phía Taây ao A-naäu-ñaït coù soâng Baø-xoa110, töø mieäng ngöïa chaûy ra, daãn theo naêm traêm doøng soâng nhaäp vaøo bieån Taây. Phía Baéc ao A-naäu ñaït coù soâng Tö-ñaø111, töø mieäng voi chaûy ra, daãn theo naêm traêm doøng soâng chaûy vaøo bieån Baéc. Trong cung A-naäu-ñaït coù nhaø naêm coät, Long vöông A- naäu-ñaït112 thöôøng ôû trong ñoù.” Phaät noùi: “Vì sao goïi laø A-naäu-ñaït? A-naäu-ñaït nghóa laø gì? Caùc Long vöông ôû Dieâm-phuø-ñeà naøy coù ñuû ba hoaïn naïn, chæ coù A-naäu-ñaït khoâng

107.

Ña-la thoï .

108.

Haèng-giaø ; Huyeàn Traùng: Caêng-giaø , Skt.: Gaígaø.

109.

Taân-ñaàu ; Huyeàn Traùng: Tín-ñoä , Skt.: Sindhu.

110.

Baø-xoa ; Huyeàn Traùng: Phöôïc-soâ , Skt.: Vakwu.

111.

Tö-ñaø ; Huyeàn Traùng: Tæ-ña ; Sìtaø.

112.

A-naäu-ñaït Long vöông .

coù ba hoaïn naïn. Nhöõng gì laø ba? Moät laø, toaøn theå Long vöông ôû Dieâm-phuø-ñeà ñeàu bò gioù noùng, caùt noùng chaïm vaøo thaân, thieâu ñoát da thòt vaø thieâu ñoát xöông tuûy laøm cho khoå naõo; chæ coù Long vöông A-naäu-ñaït khoâng coù hoaïn naøy. Hai laø, toaøn theå long cung ôû Dieâm-phuø-ñeà bò gioù döõ thoåi maïnh, thoåi vaøo trong cung, laøm maát y baùu phuïc söùc, thaân roàng loä ra, laøm cho khoå naõo; chæ coù Long vöông A-naäu-ñaït khoâng coù hoaïn naïn nhö theá. Ba laø toaøn theå Long vöông ôû Dieâm-phuø-ñeà, khi ôû trong cung vui chôi ñeàu bò chim lôùn caùnh vaøng bay vaøo cung daét ñi, hoaëc môùi nghó caùch muoán baét roàng ñeå aên thòt; caùc roàng sôï haõi, thöôøng oâm loøng lo saàu; chæ coù Long vöông A-naäu-ñaït khoâng bò hoaïn naøy; neáu chim caùnh vaøng khôûi nieäm

muoán ôû thì lieàn maïng chung, cho neân goïi laø A-naäu-ñaït.” Phaät baûo Tyø-kheo: “Beân phaûi nuùi Tuyeát coù thaønh teân laø Tyø-xaù-ly113, phía Baéc cuûa thaønh aáy coù baûy nuùi ñen114. Phía Baéc cuûa baûy nuùi ñen coù nuùi Höông115, nuùi aáy thöôøng coù tieáng aâm nhaïc, ca xöôùng, kyõ nhaïc. Nuùi coù hai hang116, moät hang teân laø Truù117, hang thöù hai teân laø Thieän truï118, do baûy baùu trôøi taïo thaønh, meàm maïi thôm saïch, gioáng nhö aùo trôøi. Dieäu aâm Caøn-thaùt- baø119 vöông cuøng naêm traêm Caøn-thaùt-baø ôû trong hang Truù ñoù. Phía Baéc hang Thieän truù coù caây ñaïi thoï vöông Ta-la, teân laø Thieän truï120, coù boán ngaøn thoï vöông vaây quanh boán phía. Döôùi Thieän truï thoï vöông coù töôïng vöông, cuõng teân laø Thieän truï121, ôû döôùi caây naøy, thaân theå toaøn traéng, baûy choã ñaày ñaën122, coù theå bay ñi; ñaàu noù maøu ñoû, loâng coù nhieàu maøu; saùu ngaø ñeàu thon, giöõa ñöôïc traùm vaøng, coù taùm ngaøn voi vaây quanh tuøy

113.

Tyø-xaù-li ; Skt.: Vaizaøli; Paøli: Vesaøli.

114.

Haéc sôn , Skt.: Kìæaødri, nuùi con kieán; Chaân Ñeá: Nghò sôn .

115.

Höông sôn; Huyeàn Traùng: Höông tuùy sôn , Skt.: Gandhamaødana.

116.

Truyeàn thuyeát Paøli, trong nuùi Gandhamaødana coù ba hang: Suvaæææa-guøha (hang vaøng), Maæi-guøha (hang ngoïc), Rajata-guøha (hang baïc).

117.

Truù (hang Ban ngaøy).

118.

Thieän truù .

119.

Dieäu aâm Caøn-thaùt-baø vöông , thuû laõnh thaàn aâm nhaïc.

120.

Thieän truï Ta-la thoï vöông .

121.

Thieän truï töôïng vöông .

122.

Thaát xöù bình truï . Baûy choã: loøng hai baøn chaân, hai baøn tay, hai vai vaø choûm ñaàu.

557 KINH THẾ KỶ - CHÂU DIÊM PHÙ ĐỀ – TRƯỜNG A HÀM I tuøng. Döôùi taùm ngaøn thoï vöông aáy, coù taùm ngaøn voi, cuõng laïi nhö theá. “Phía Baéc thoï vöông Thieän truï coù ao taém lôùn, teân laø Ma-ñaø- dieân ; ngang doïc naêm möôi do-tuaàn; coù taùm ngaøn ao taém bao boïc 123

chung quanh, nöôùc ao trong maùt, khoâng coù caùu baån, ñöôïc bao quanh caùc bôø luõy ñaép baèng baûy baùu. Ao coù baûy lôùp lan can, baûy lôùp löôùi, baûy lôùp

haøng caây ñeàu do baûy baùu taïo thaønh: tay naém vaøng thì truï baïc, tay naém baïc thì truï vaøng; tay naém thuûy tinh thì truï löu ly, tay naém löu ly thì truï thuûy tinh; tay naém xích chaâu thì truï maõ naõo, tay naém maõ naõo thì truï xích chaâu; tay naém xa cöø thì truï baèng caùc baùu; döôùi löôùi vaøng treo linh baïc, döôùi löôùi baïc treo linh vaøng; löôùi thuûy tinh treo linh löu ly, löôùi löu ly treo linh thuûy tinh; löôùi xích chaâu treo linh maõ naõo, löôùi maõ naõo treo linh xích chaâu; löôùi xa cöø treo linh caùc baùu. Caây vaøng thì reã vaøng, nhaùnh vaøng, laù hoa quaû baïc; caây baïc thì reã baïc, nhaùnh baïc, laù hoa quaû vaøng; caây thuûy tinh thì reã, nhaùnh thuûy tinh, hoa quaû löu ly; caây löu ly thì reã, nhaùnh löu ly, hoa quaû thuûy tinh; caây xích chaâu thì reã, nhaùnh xích chaâu, hoa quaû maõ naõo; caây maõ naõo thì reã, nhaùnh maõ naõo, hoa quaû xích chaâu; caây xa cöø thì reã nhaùnh xa cöø, hoa, quaû caùc baùu. “Laïi nöõa, döôùi ñaùy ao aáy, caùt vaøng raûi khaép, boïc chung quanh ao coù ñöôøng theàm caáp baèng baûy baùu; theàm vaøng caáp baïc, theàm baïc caáp vaøng; theàm thuûy tinh caáp löu ly, theàm löu ly caáp thuûy tinh; theàm xích chaâu, caáp maõ naõo, theàm maõ naõo, caáp xích chaâu; theàm xa cöø, caáp caùc baùu. Saùt hai beân theàm coù lan can baùu. Laïi trong ao aáy, sanh boán loaøi hoa: xanh, vaøng, ñoû, traéng nhieàu maøu ñan xen; hoa nhö baùnh xe, reã nhö oå truïc xe. Reã hoa ra nhöïa maøu traéng nhö söõa, vò ngoït nhö maät. Voøng quanh boán phía ao coù vöôøn caûnh, röøng, ao taém, moïc ñuû caùc loaïi hoa; caây coái xanh töôi, hoa quaû doài daøo, voâ soá caùc loaøi chim cuøng nhau ca hoùt, cuõng gioáng nhö tröôùc. Töôïng vöông Thieän truï khi nghó muoán daïo chôi vaøo ao taém thì lieàn nghó ñeán taùm ngaøn voi khaùc. Khi aáy taùm ngaøn voi laïi töï nghó: “Töôïng vöông Thieän truï ñang nghó ñeán chuùng ta, chuùng ta neân ñeán choã töôïng vöông”. Baày voi lieàn ñi ñeán ñöùng tröôùc töôïng vöông. “Baáy giôø, taùm ngaøn voi theo töôïng vöông Thieän truï ñeán ao Ma- ñaø-dieân. Trong baày voi aáy, coù con caàm loïng che töôïng vöông, coù con caàm quaït baùu quaït töôïng vöông; trong ñoù coù con taáu xöôùng kyõ nhaïc ñi tröôùc môû ñöôøng. Töôïng vöông Thieän truï vaøo ao taém röûa, taáu xöôùng kyõ

123. Ma-ñaø-dieân .

nhaïc, cuøng nhau vui chôi; coù con röûa voøi cho töôïng vöông, coù con röûa mieäng, goäi ñaàu; röûa ngaø, röûa tai, röûa buïng, kyø löng, röûa ñuoâi, röûa chaân; trong ñoù coù con nhoå goác hoa röûa saïch daâng voi aên, coù con laáy boán loaïi hoa raûi treân voi. “Töôïng vöông Thieän truï taém röûa, aên uoáng, cuøng nhau vui chôi xong, lieàn leân bôø, ñi ñeán ñöùng ôû caây Thieän truï. Taùm ngaøn con voi, sau ñoù, môùi vaøo ao taém röûa, aên uoáng, cuøng nhau vui chôi, xong roài trôû ra, ñeán choã töôïng vöông. “Khi aáy, töôïng vöông cuøng taùm ngaøn voi tuøy tuøng sau tröôùc, ñeán choã thoï vöông Thieän truï; trong ñoù coù con caàm loïng che töôïng vöông; coù con caàm quaït quaït töôïng vöông; trong ñoù coù con taáu xöôùng kyõ nhaïc ñi tröôùc môû ñöôøng. Khi töôïng vöông Thieän truï ñeán choã thoï vöông roài, ngoài naèm ñi ñöùng tuøy yù, taùm ngaøn voi khaùc ôû döôùi caùc caây, töï do ngoài naèm ñi ñöùng tuøy yù. Trong röøng caây aáy, coù caây chu vi taùm taàm, coù caây chu vi chín taàm, cho ñeán möôøi taàm, möôøi laêm taàm, chæ coù thoï vöông Ta-la cuûa voi chuùa Thieän

truï chu vi möôøi saùu taàm. Khi caønh laù cuûa taùm ngaøn caây Ta-la rôi ruïng thì coù luoàng gioù maùt thoåi bay xa ra ngoaøi khu röøng. Laïi khi taùm ngaøn voi ñaïi tieåu tieän thì caùc quyû Daï-xoa hoát boû ngoaøi röøng." Phaät baûo caùc Tyø-kheo: "Töôïng vöông Thieän truï coù ñaïi thaàn löïc, coâng ñöùc nhö theá; tuy laø loaøi suùc sanh maø höôûng phöôùc nhö vaäy."

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.